

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/HS-PT
Ngày: 07-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân; ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Huỳnh Văn V, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn V, sinh năm 1998, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 340/15, khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị G; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng A và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23-8-2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V: Luật sư Phạm Thanh Đ, của Chi nhánh Văn phòng Luật sư Thanh Đ, của Văn phòng Luật sư Thanh Đ; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị hại: Chị Lê Thị Long K, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp Tr V 3, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng cụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20-10-2021, chị Lê Thị Long K đến chơi nhà cha ruột tên Lê Văn Đức tại khu phố GH, phường TB. Ông Đức mang nhẫn vàng ra gửi cho chị K thì phát hiện em gái K (đang sống chung nhà với ông Đức) là Lê Thị Hồng A đã lén bán của ông Đức chiếc nhẫn vàng 05 chỉ.

Khi chị K hỏi, chị A nói dối là bán chiếc nhẫn 02 chỉ nên cả hai cãi nhau tại phòng khách. Chị A bỏ đi vào phòng ngủ thì chị K nắm tay kéo lại. Chị A gọi chồng là Huỳnh Văn V đang nằm trong phòng ngủ, nói “*Anh ra xem chị Tám nè*”. V bước ra hỏi K *chị muốn gì, muốn đánh vợ tôi hả*. Chị K trả lời *em tao, tao dạy, mày không có quyền*.

V dùng 02 tay cầm lấy 01 cái ghế đẩu để tại bàn giữa nhà ông Đức, đánh từ trên xuống trúng vào đầu chị K 01 cái gây chảy máu, chị K té ngồi xuống, V đánh 01 cái nữa từ trên xuống, chị K đưa tay lên đỡ trúng vào tay và trán, ghế bị gãy, chị K bỏ chạy ra trước thềm nhà, V dùng thanh gỗ gãy của chiếc ghế vừa mới gãy đuổi theo đánh 02 cái trúng vào vùng nách trái của chị K, đánh xong V đi vào phòng ngủ, chị K được chị dâu đưa đến phòng khám An Khang tại phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh khâu vết thương và sau đó được chuyển đến bệnh viện Xuyên Á, Tây Ninh điều trị. Đến ngày 01-11-2021, chị K có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với V.

Thương tích của chị K gồm 01 vết khâu 10 cm ở đầu, chấn thương vùng trán, vùng nách.

Kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 31/2022/TgT ngày 26-01-2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị K do thương tích gây nên tính tại thời điểm giám định là 05%.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 thanh gỗ kích thước (5x80)cm, ở giữa có kết nối với một thanh gỗ khác kích thước (4,5x26)cm; 01 thanh gỗ kích thước (4x57)cm, ở giữa thanh gỗ có kết nối với một thanh gỗ khác kích thước (4,5x26)cm; 02 thanh gỗ kích thước (4,5x51,5)cm; 01 thanh gỗ kích thước (2x29,5)cm; 01 miếng gỗ kích thước (20,5x36,5)cm; 01 miếng gỗ kích thước (21x28)cm; 01 miếng gỗ kích thước (14,5x34)cm.

Huỳnh Văn V không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không kê biên.

Về bồi thường thiệt hại:

+ Chị Lê Thị Long K yêu cầu bồi thường số tiền 65.000.000 đồng, Huỳnh Văn V chưa bồi thường.

+ Ông Lê Văn Đức bị thiệt hại 01 cái ghế gỗ và vỡ kính của K thờ nhưng không yêu cầu Huỳnh Văn V bồi thường.

- Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự trong vụ án.

- Ngày 12 tháng 9 năm 2022, bị cáo kháng cáo xin được giảm mức án còn 06 tháng và xin được hưởng án treo. Bị cáo nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án để thi hành một phần trong số tiền bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm:*

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

Về tội danh và về điều luật áp dụng bị cáo đã thống nhất theo bản án sơ thẩm, Luật sư không có ý kiến.

Việc bị cáo nộp 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả là tiết tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; việc bị hại chủ bị cáo là một phần lỗi của bị hại là một tình tiết giảm nhẹ khác của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo còn 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm mức án và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- ***Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:***

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 12 tháng 9 năm 2022, bị cáo Huỳnh Văn V có đơn kháng cáo, xét về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Do vợ và chị vợ của bị cáo Huỳnh Văn V là chị Lê Thị Long K gây gổ nhau nên giữa V và chị K có lời qua tiếng lại, V dùng ghế gỗ có lưng tựa đập vào đầu chị K 01 cái, chị K té ngồi xuống, V đánh 01 cái nữa vào đầu chị K, chị Khanh đưa tay lên đỡ trúng vào tay và trán, ghế bị gãy, chị K bỏ chạy ra trước thềm nhà, V dùng thanh gỗ của cái ghế mới gãy đuổi theo đánh trúng vào vùng nách trái của chị K sau đó bỏ vào phòng, chị K được người khác

đưa đi bệnh viện điều trị. Chị K bị vết khâu 10 cm ở đầu, chấn thương vùng trán, vùng nách, tỉ lệ thương tật 5%.

Bị cáo chỉ vì một việc mâu thuẫn nhỏ giữa vợ và chị vợ mà đã dùng hun khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể của chị K nhiều cái trong khi chị K chỉ biết chống đỡ và bỏ chạy, không phản kháng, thể hiện tính côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hưởng án treo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” là không nặng.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo không bồi thường, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai có bồi thường nhưng chị K không nhận nhưng bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Chị K khai hoàn toàn không có việc bị cáo đặt vấn đề bồi thường mà chỉ thương lượng là nếu không yêu cầu khởi tố hình sự thì bị cáo sẽ giao 15.000.000 đồng. Việc thương lượng này không phải là thiện chí, không phải là việc ăn năn hối lỗi của bị cáo.

Điểm b khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên việc bị cáo nộp 10.000.000 đồng là nộp sau khi bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo bồi thường cho chị K số tiền 29.145.000 đồng nên không thể xem là bị cáo tự nguyện bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không nhìn nhận được hành vi phạm tội của mình là có lỗi mà chỉ đổ lỗi cho chị K, không ăn năn hối cải.

Tuy mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là dưới 03 năm nhưng xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo phải chịu, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn V.

2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm để bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Long K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vu1)
- TAND Cấp cao tại TP-HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP-HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. TB;
- Công an TX. TB;
- TAND TX. TB;
- CCTHADS TX. TB;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Đồng

